

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22/5 /2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Long Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Minh Sinh.

Ông Nguyễn Văn Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/3/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Fan Shih Meng H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 93/95 đường T, khóm 020, phường T, khu T, thành phố C, Đài Loan.

Địa chỉ tạm trú: Số 1503, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đ, Việt Nam.

- Bị đơn: Ông Bùi Thanh T, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Số 140/17/7 (số cũ 104/3) T, phường X, thành phố L, tỉnh Đ, Việt Nam.

(Bà H, ông T có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cùng ngày 22/11/2019, bản tường trình ngày 13/12/2019, nguyên đơn bà Fan Shih Meng H trình bày:

Bà và ông Bùi Thanh T quen biết nhau vào cuối năm 2013, đến năm 2016 thì bà và ông T tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Đ, Việt Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03/2016 ngày 20/01/2016.

Sau khi kết hôn, bà cư trú ổn định tại Đài Loan nhưng thỉnh thoảng có sắp xếp thời gian từ 01 tháng đến 02 tháng để về Việt Nam thăm ông Bùi Thanh T và cùng cư trú tại địa chỉ số 104/3 T, khu phố 3, phường X, thành phố L, tỉnh Đ, Việt Nam.

Trong thời gian từ năm 2016 đến tháng 01/2019, tuy vợ chồng không sống chung với nhau nhiều nhưng vẫn giữ liên lạc qua điện thoại với nhau, từ tháng 02/2019 cho đến nay giữa bà và ông T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, bà và ông đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành nên đã quyết định sống ly thân.

Do vợ chồng không thể hòa giải để hàn gắn tình cảm, không còn sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Thanh T. Hiện nay, ông T cũng đã có văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án được biết về việc đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo bản tự khai ngày 21/11/2019, bị đơn ông Bùi Thanh T trình bày:

Ông và bà Fan Shih Meng H có quen biết, tìm hiểu nhau và quyết định tự nguyện đăng ký kết hôn, Ủy ban nhân dân thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Đ, Việt Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03/2016 ngày 20/01/2016.

Sau khi kết hôn, bà Fan Shih Meng H thường xuyên cư trú ở Đài Loan, còn ông thì thỉnh thoảng qua Đài Loan để thăm vợ. Hai vợ chồng ông sống hạnh phúc được khoảng 03 năm, đến đầu năm 2019 đã phát sinh mâu thuẫn nên quyết định sống ly thân cho đến nay.

Do tình cảm vợ chồng không còn, nay bà Fan Shih Meng H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Đề nghị Tòa xem xét.

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Đảm bảo theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Fan Shih Meng H và ông Bùi Thanh T kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, bà H và ông T đều cho rằng người còn lại có quan hệ tình cảm với người khác và đã sống ly thân từ tháng 2/2019. Bà H và ông T xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, bà H có đơn xin ly hôn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đơn xin ly hôn của bà H đối với ông T. Con chung: không có; về tài sản chung: xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn là người có quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan) đang sinh sống ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Điều 28, Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Fan Shih Meng H và ông Bùi Thanh T tự nguyện kết hôn vào năm 2016, được Ủy ban nhân dân thị xã L (nay là thành phố L), tỉnh Đồng Nai, Việt Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03/2016 ngày 20/01/2016. Hôn nhân của bà H và ông T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, bà Fan Shih Meng H yêu cầu ly hôn nên áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Bà Fan Shih Meng H và ông Bùi Thanh T đều trình bày sau khi kết hôn, thời gian 03 năm đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng về sau do không cùng chung sống với nhau, bà Fan Shih Meng H trở về sống tại Đài Loan, còn ông Bùi Thanh T sinh sống ở Việt Nam. Vợ chồng sống xa cách nhau nên không thể quan tâm, chăm sóc nhau và không còn tình cảm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể hòa giải. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại bản tự khai ngày 12/11/2019 ông Bùi Thanh T xác định tình cảm giữa ông và bà Fan Shih Meng H không còn, nên đồng ý ly hôn, nhưng tại biên bản hòa giải ngày 10/12/2019, ông Bùi Thanh T lại không đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà Fan Shih Meng H vì bà Fan Shih Meng H có quan hệ người khác nhưng không cung cấp được chứng cứ, Tòa án ban hành Thông báo số 05/TB-TA ngày 12/11/2019 nên không có cơ sở để xem xét. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Fan Shih Meng H đối với ông Bùi Thanh T. Tại phiên tòa ông T trình bày mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn đoàn tụ nên đồng ý ly hôn với bà H, nên công nhận thuận tình ly hôn giữa bà H với ông T.

[2.2] Về con chung: Bà Fan Shih Meng H và ông Bùi Thanh T đều trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Đối với lời khai của ông Bùi Thanh T về tài sản chung:

Ngày 10/9/2019, ông T nộp đơn phản tố xác định tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân với bà H. Ngày 21/10/2019, Tòa án ban hành Thông báo số 09/TB-TA về việc yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn phản tố đối với ông Bùi Thanh T. Tuy nhiên, ông T không lên Tòa làm việc hay gửi văn bản trình bày về nội dung theo yêu cầu sửa đổi đơn phản tố của Tòa án. Ngày 12/11/2019, Tòa án ban hành Thông báo số 05/TB-TA về việc trả lại đơn phản tố của ông Bùi Thanh T.

Tại bản tự khai ngày 21/11/2019, ông T xác định không có yêu cầu phản tố đối với tài sản được liệt kê tại đơn phản tố đề ngày 10/9/2019, về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân với bà Fan Shih Meng H là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Fan Shih Meng H trình bày không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Bà Fan Shih Meng H và ông Bùi Thanh T đều trình bày không có và không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Fan Shih Meng H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn.

[4] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 273, Điều 469, của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 55, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Fan Shih Meng H.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Fan Shih Meng H với ông Bùi Thanh T.

- Về con chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét trong vụ án này.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Fan Shih Meng H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn

đồng) tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp tại biên lai số 005446 ngày 16/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được tính trừ án phí bà Fan Shih Meng H phải chịu.

Bà Fan Shih Meng H và ông Bùi Thanh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND Tp. Long Khánh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Long Châu